

Số: 1138/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành các Quy trình giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền
của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ
về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23
tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số
61/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân huyện Nhà Bè về phân công công tác Chủ tịch, Phó Chủ tịch và
các Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số
1009/TTr-GDDT ngày 27 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành 34 quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong
lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết tại Ủy ban nhân dân
huyện Nhà Bè (đính kèm Danh mục thủ tục hành chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay
thế Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban
nhân dân huyện Nhà Bè về việc ban hành các Quy trình giải quyết thủ tục hành

chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *RL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT. *(10)*

CHỦ TỊCH



Triệu Đỗ Hồng Phước



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 438 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1.	Thủ tục chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường trung học phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
2.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
3.	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	
4.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
5.	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở	
6.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	
7.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	
8.	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
9.	Đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	
10.	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	
11.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	
12.	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non công lập	
13.	Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa đối với các cơ sở giáo dục	
14.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	
15.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	
16.	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	
17.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	

18.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	
19.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	
20.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
21.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	
22.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
23.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	
24.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	
25.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	
26.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	
27.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	
28.	Công nhận trường Trung học đạt chuẩn quốc gia	
29.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
30.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
31.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
32.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	
33.	Thủ tục chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
34.	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	